

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU
(Số tuần: 4 tuần Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 3/10/2025)

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: hô hấp; tay; lưng, bụng, lườn; chân. - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên. - Lưng - bụng - lườn: Cúi về phía trước. - Chân: Nhún chân.	* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên. - Lưng-bụng-lườn: Cúi về phía trước. - Chân: Nhún chân - Tập kết hợp với bài hát “Vui đến trường”	
2	2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân	- Đi bằng gót chân	* Hoạt động học - Đi bằng gót chân - TCVD: Lộn cầu vòng	
3	4	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt bóng	* Hoạt động học - Thể dục: Tung bóng lên cao và bắt bóng - TCVD: Cắm cờ	
4	5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò bàn	- Bò bàn tay bàn chân 3 - 4 m. -BAT liên tục về phía trước	* Hoạt động học: - Bò bàn tay bàn chân 3 - 4 m. + TCVD: Mèo đuổi chuột. - TD: BAT liên tục	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
		tay bàn chân 3 - 4 m		về phía trước + TCVD: Chuyển bóng * Hoạt động chơi: - TCM: Cầm cờ, chạy tiếp cờ, chuyển bóng	
5	7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối.	- Lắp ghép hình	* Hoạt động chơi - Góc xây dựng: Xếp hình người tập thể dục, xây dựng trường mầm non, lớp học của bé...	
b. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe					
6	9	- Trẻ nói được tên 1 số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có luộc, nấu canh; thịt luộc, rán, kho...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của 1 số TP, món ăn.	- Hoạt động ăn: + Trò chuyện với trẻ nhận biết một số món ăn hàng ngày ở trường mầm non: thịt xào đậu, trứng xào, thịt, giò xào rau củ quả, canh rau cải... - Hoạt động chơi: + Góc phân vai: trẻ chơi nấu ăn, gia đình, bán hàng...	
7	12	- Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	* Hoạt động ăn - Trò chuyện, thực hành tự cầm thìa xúc không rơi vãi, đổ thức ăn. * Hoạt động chơi - Góc phân vai: trẻ chơi nấu ăn thao tác	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
				cầm bát thìa xúc ăn.	
8	13	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe + Trước khi ăn mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...	* Hoạt động ăn - Trò chuyện với trẻ về một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe, ăn đầy đủ chất dinh dưỡng - Trẻ thực hành mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, ăn đủ chất.	
9	17	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ vào giờ đón, trả trẻ về một số hành động nguy hiểm đến tính mạng: Không đi theo người lạ ra khỏi trường... * Hoạt động học - Kỹ năng: Không đi theo người lạ	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học					
10	20	- Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng: Đồ dùng, đồ chơi	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi ở trường mầm non.	* Hoạt động học - Trò chuyện, phân loại đồ dùng đồ chơi - Cho trẻ xem video về các đồ dùng đồ chơi.	
11	22	- Trẻ biết thu thập thông tin	- Thu thập thông tin về đối tượng	* Hoạt động chơi - Góc học tập:	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
		về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	Xem tranh ảnh, sách - Chơi ngoài trời: Quan sát cây, hoa, đồ chơi trong trường mầm non	
12	23	- Trẻ biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo một hoặc hai dấu hiệu	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.	* Hoạt động học - Trò chuyện, phân loại đồ dùng đồ chơi * Hoạt động chơi - Góc học tập: so sánh sự giống và khác nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi - TCM: Xem ai tinh mắt	
13	26	- Trẻ biết nhận xét trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng, đồ chơi được quan sát	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi tại lớp học, trường mầm non	* Hoạt động chơi - Góc PV: Trò chuyện, phân loại đồ dùng đồ chơi - Chơi ngoài trời: quan sát, thảo luận đặc điểm cách sử dụng đồ dùng đồ chơi của trường, lớp	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
14	28	- Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu?; là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 1, 2 và đếm theo khả năng	* Hoạt động học - Cùng cố số lượng 1, 2, NB chữ số 1, 2 * Hoạt động chơi + Góc HT: Trẻ đếm đồ dùng đồ chơi theo khả năng	
15	29	- Trẻ biết đếm		Trẻ chơi xếp	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
		trên đối tượng trong phạm vi 1, 2.		tương ứng, ghép đôi	
16	30	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
17	33	- Trẻ biết sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng	- Nhận biết chữ số, số lượng trong phạm vi 2	* Hoạt động học - Cùng cố số lượng 1, 2, NB chữ số 1, 2	
c. Khám phá xã hội					
18	44	- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp. Tên và công việc của cô giáo và các bác ở trường	* Hoạt động học - Trò chuyện về trường mầm non. * Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ về tên, địa chỉ trường, lớp, tên, công việc của cô giáo và các bác ở trường MN	
19	45	- Trẻ nói tên, một công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	* Hoạt động học - Cô giáo và các bạn - Trò chuyện với trẻ về các bạn trong lớp trong giờ đón, trả trẻ * Hoạt động chơi	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
20	46	- Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn (bạn trai, bạn gái); các hoạt động của trẻ ở trường	- Góc phân vai: Trẻ đóng vai cô giáo, các cô bác cấp dưỡng.	
21	48	- Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày tết trung thu tại địa phương	- Đặc điểm nổi bật của ngày tết trung thu	* Hoạt động học - Trò chuyện về ngày tết trung thu * Hoạt động chơi - Góc NT: Làm đèn lồng...	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
22	54	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi	- Nghe hiểu các từ chỉ đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi của lớp	* Hoạt động học - Trò chuyện, phân loại đồ dùng đồ chơi	
23	57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao trong chủ đề trường mầm non – tết trung thu	- Đọc thơ: Bé đến lớp(GDCX), bập bênh; trăng - Đọc đồng dao: Chú cuội, dung dăng dung dẻ, tập tầm vông	* Hoạt động học - Thơ: Bé đến lớp(GDCX), bập bênh, trăng - Đồng dao: Chú cuội, dung dăng dung dẻ, tập tầm vông	
24	58	Trẻ biết kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	- Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe có mở đầu kết thúc	* Hoạt động học - Nghe hiểu truyện: Nếu không đi học	
25	60	- Trẻ biết sử dụng các từ như: mời cô, mời bạn	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: mời cô, mời bạn	* Hoạt động ăn - Trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn: Con mời cô, tôi mời bạn	
26	65	- Trẻ biết nhận ra kí hiệu của nhà vệ sinh	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường	* Hoạt động học - Nhận biết ký hiệu cá nhân của trẻ: Tủ	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
		(Nhà vệ sinh nam, nhà vệ sinh nữ), ký hiệu của trẻ	trong trường học: Nhà vệ sinh nam, nhà vệ sinh nữ; ký hiệu trẻ	đồ dùng, ca cốc, khăn mặt... * Hoạt động vệ sinh - Trò chuyện với trẻ về các ký hiệu của nhà vệ sinh (nhà vệ sinh nam, nhà vệ sinh nữ...)	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
27	69	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Rèn luyện sự mạnh dạn, tự tin, tính tự lực: Tự biết chọn đồ chơi và trò chơi mình thích, chơi xong cất đúng nơi quy định	* Hoạt động chơi - Góc xây dựng: Xây trường mầm non, lớp học của bé; đường đến trường... - Góc phân vai: Cô giáo, bán hàng, nấu ăn - Góc học tập: Đếm, phân loại đồ dùng, đồ chơi; xem tranh, sách về trường mầm non, tết trung thu - Góc nghệ thuật: Vẽ, xé, dán, nặn, ghép hình.... một số đồ dùng đồ chơi, trường, lớp - Góc thiên nhiên: chăm sóc hoa, cây cảnh... * Hoạt động học - Dạy kỹ năng: Cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định	
28	70	- Biết cố gắng	- Cố gắng thực	* HD ăn, ngủ, lao	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
		hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)	hiện và hoàn thành những yêu cầu của lớp, trường, nhiệm vụ của cô giáo giao - Bình đẳng giới trong mọi hoạt động trong lớp.	động vệ sinh - Sau khi chơi xong cất, dọn đồ chơi đúng nơi quy định. - Xếp ghế, lau bàn, cất bát,...	
29	71	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	* Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện, nhận biết cảm xúc của bé - Thực hành xem tranh ảnh nhận biết một số trạng thái cảm xúc * Hoạt động học - Thơ: Bé đến lớp (GDCX)	
30	76	- Trẻ biết thực hiện một số nội quy ở lớp: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn	- Một số quy định ở lớp: Đồ đồ dùng đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ...	* HĐ ăn, ngủ, lao động vệ sinh - Trực nhật, kê bàn ghế, lấy và cất đồ dùng học tập. - Trò chuyện về một số quy định ở lớp - Thực hành vệ sinh, giờ ăn, ngủ, sinh hoạt hàng ngày.	
31	77	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép khi giao tiếp với các bạn, cô giáo	* Hoạt động chơi - Trò chuyện, xem video, hình ảnh về sự lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác	
32	80	- Trẻ biết trao	- Quan tâm, giúp		

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
		đôi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chơi, trực nhật	đỡ bạn	- Chào ông bà, bố mẹ, cô giáo, các bạn khi đến lớp và ra về * Hoạt động chơi - Góc XD: Xây trường mầm non, xây lớp... - Góc PV: Cô giáo, bán hàng, cô cấp dưỡng - Góc học tập: Xem tranh ảnh làm album...	
33	82	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Rèn thói quen giữ gìn vệ sinh môi trường.	*Hoạt động chơi, vệ sinh, lao động - Nhặt rác, lá cây rụng bỏ vào thùng rác...	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
34	86	- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (Hát vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát bản nhạc. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, thích nghe và kể câu chuyện về chủ đề trường mầm non – tết trung thu	- Nghe các loại nhạc khác nhau : Ngày đầu tiên đi học; Bàn tay cô giáo; Địu con đi nhà trẻ, ánh trăng hòa bình; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao: Chú cuội, dung dăng dung dẻ ; Thơ: Bé đẹp lớp, bập bênh, trăng	* Hoạt động học - Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học; cô giáo em, cô giáo miền xuôi; ánh trăng hòa bình - TCAN: Ai nhanh nhất - Đồng dao: Chú cuội, dung dăng dung dẻ, tập tầm vông - Nghe bài thơ: Bé đến lớp, bập bênh, Trăng * Hoạt động ngủ trưa - Cho trẻ nghe các bài hát ru, dân ca	
35	88	- Trẻ biết hát	- Hát đúng giai	* Hoạt động học	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
		đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Múa vui, đu quay qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm bài hát: Múa vui, đu quay	- Dạy hát: Múa vui, đu quay	
36	89	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo giai điệu các bài hát: Vui đến trường với hình thức vỗ tay theo nhịp, bài hát đêm trung thu với hình thức vỗ tay theo phách	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học - VTTN: Vui đến trường - VTTP: Đêm trung thu	
37	91	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh: Vẽ trường mầm non, vẽ đồ chơi của bé... có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	* Hoạt động học - Vẽ trường mầm non (ĐT) - Vẽ đồ chơi của bé (ĐT) * Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Vẽ đèn ông sao, vẽ đồ chơi của lớp...	
38	93	- Trẻ biết làm lốm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm bánh trung thu có nhiều chi tiết.	- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra bánh trung thu có màu sắc, kích thước, hình dáng	* Hoạt động học - Nặn bánh trung thu (ĐT) * Hoạt động chơi - Góc NT: Nặn bánh, nặn theo ý thích	
39	96	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể	- Lựa chọn, thể hiện các hình	* Hoạt động học - VTTN: Vui đến	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
		hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	thức vận động theo nhạc.	trường - VTTP: Đêm trung thu * Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Biểu diễn văn nghệ	
40	97	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp, theo phách bài hát: Vui đến trường, đêm trung thu.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp bài hát: Vui đến trường, đêm trung thu	* Hoạt động học - VTTN: Vui đến trường - VTTP: Đêm trung thu * Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Biểu diễn văn nghệ	
Tổng số mục tiêu: 40					

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thanh Thuý

Trần Thị Việt